

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày : 30/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Ông HA TÔNG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐ-HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGÔ THỊ BÍCH H, sinh năm 1982. Nơi sinh: An Giang. Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khóm V, phường N, thành phố C, An Giang. Chỗ ở: Tổ 1, khóm V, phường N, thành phố C, An Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Ngô Văn C (chết). Con bà: Trần Thị N (chết). Chồng: Hạ Bảo X (chết), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện ở tại: Tổ 18, khóm V, phường N, thành phố C, An Giang. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 1/ Tại Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã C, An Giang áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh An Giang thời gian 02 năm về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 80/2011/HSST ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân thị xã C, An Giang xử phạt Ngô Thị Bích H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2012 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án tháng 9/2014. Bị bắt, tạm giam ngày 01/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú tại: Số 3, Tổ 7, phường M, quận N, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 01/7/2017, Ngô Thị Bích H đến Thiền viện Trúc Lâm trên đường T, Phường 3, thành phố Đ để tham quan. Khi đến nơi, H vào các quầy bán hàng lưu niệm ở cổng Thiền viện để xem thì phát hiện chị Nguyễn Thị Y đang đi tới, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên H nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của chị Y để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát chung quanh, thấy có ít người qua lại nên khi chị Y đi ra, ngang qua phía bên trái người H thì H dùng tay trái giật mạnh, làm đứt sợi dây chuyền chị Y đang đeo trên cổ rồi định bỏ chạy thì chị Y truy hô nên H liền thả sợi dây chuyền xuống đất. Lúc này có anh Lê Ngọc T, là người bán hàng lưu niệm ở gần đó chạy ra bắt giữ H cùng tang vật và trình báo cho Công an Phường 3, thành phố Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá số 2585/TC-KH ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Tài sản của chị Nguyễn Thị Y bị chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền, mặt dây chuyền hình bướm có gắn một hạt đá màu trắng, hàm lượng vàng 18K, trọng lượng 01,12 chỉ, thời điểm ngày 01/7/2017 có giá 2.486.000 đồng/1 chỉ, giá trị dây chuyền là 2.784.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Ngô Thị Bích H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Bích H khai nhận vào ngày 01/7/2017 bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản là một sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị Y đang đeo trên cổ có trọng lượng 1,2 chỉ vàng loại 18K với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng vừa thực hiện xong hành vi thì bị phát hiện, bắt quả tang với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị Bích H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 136; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Bích H từ 24 đến 30 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Y, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ,

Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thị Bích H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại đeo đồ trang sức lộ ra ngoài trong lúc vắng người để nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát là hành vi trái pháp luật, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt 1,2 chỉ vàng loại 18K trị giá 2.784.000 đồng, là tài sản có giá trị với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Thị Bích H đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ qui định tại khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo qui định tại điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có tiền án nhưng đã được đương nhiên xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định của Bộ luật hình sự mà chỉ là tình tiết về nhân thân để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại, đến nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 dây chuyền bằng vàng 18K, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị Y, là người bị hại nên không xem xét để xử lý tiếp. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng), là điện thoại của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Bích H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 136; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Thị Bích H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2017.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Biện pháp theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

